

© Việc đăng ký miễn giảm thì cần thực hiện mỗi năm.

Hướng dẫn chế độ miễn giảm tiền sử dụng câu lạc bộ trẻ em sau khi tan học (dịch vụ chăm sóc trẻ sau giờ học) năm tài chính 2025

Tại Thành phố Kobe, chúng tôi đã đặt ra chế độ miễn giảm tương ứng theo thu nhập. Những người được xếp vào phân vùng miễn giảm dưới đây, xin hay gửi bưu điện các giấy tờ cần thiết trong bảng dưới đây tới **Trung tâm văn thư hành chính Thành phố Kobe (Phụ trách chăm sóc trẻ sau giờ học)** hoặc đăng ký từ e-KOBE bằng điện thoại thông minh, máy tính, v.v.



Việc tiếp nhận đơn đăng ký sẽ bắt đầu từ ngày 6 tháng 1 năm 2025 (thứ hai).

Đăng ký điện tử e-KOBE

1. Phân vùng miễn giảm / Giấy tờ đính kèm vào đơn đăng ký

Phân vùng miễn giảm	Số tiền miễn giảm	Giấy tờ cần thiết
Hộ nhận tiền trợ cấp xã hội	Miễn trừ toàn bộ số tiền	Giấy chứng nhận áp dụng trợ cấp xã hội (phần tương ứng của trẻ đăng ký) *Giấy được trung tâm hành chính quận cấp trong vòng 3 tháng trở lại
(Phần của năm tài chính trước) Hộ gia đình được miễn thuế cư trú thành phố (*1) và Gia đình mẹ đơn thân và con/cha đơn thân và con	Miễn trừ toàn bộ số tiền	Không có *Xác nhận "Nhận chi trả trợ cấp nuôi trẻ nhỏ" trên hệ thống của thành phố Kobe Tuy vậy, quý vị không nhận được chi trả trợ cấp nuôi trẻ nhỏ thì: Thẻ chứng nhận người nhận chi trả chi phí y tế gia đình cha hoặc mẹ đơn thân, v.v. (bản sao) hoặc giấy tờ chứng minh gia đình cha hoặc mẹ đơn thân, v.v. khác
Hộ gia đình nhận ủy thác làm cha mẹ nuôi	Miễn trừ toàn bộ số tiền	Chứng nhận ủy thác làm cha mẹ nuôi
Hộ gia đình được miễn thuế thu nhập (Phần của năm trước) (*2) (*3) Bao gồm các hộ gia đình sẽ được xử lý như là không chịu thuế trong trường hợp đã áp dụng khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc trước khi sửa đổi chế độ thuế năm tài chính 2010 (xin hãy đọc mặt sau)	Miễn trừ một nửa	Một trong các giấy tờ dưới đây *Của tất cả thành viên 18 tuổi trở lên trong cùng một hộ gia đình ● Phiếu trưng thu thuế tại nguồn cho năm 2024 (bản sao) = Phiếu được nơi làm việc cấp cho ● Bảng 1 và bảng 2 Tờ khai thuế đã xác định thuế thu nhập cho năm 2024 (bản sao) = Giấy đã kê khai với cơ quan thuế (giấy đã được đóng dấu tiếp nhận của cơ quan thuế) Tuy vậy, trường hợp thực hiện việc đăng ký này kể từ tháng 6 năm 2025 trở về sau thì không cần phải nộp các giấy tờ nói trên. *Chúng tôi sẽ xác nhận "Thông tin thuế cư trú" trên hệ thống của thành phố Kobe

- *1 Trong trường hợp tính số tiền thuế thì các khoản khấu trừ tiền thuế dưới đây sẽ không được áp dụng.
(Khấu trừ cổ tức, khấu trừ tiền thuế nước ngoài, khấu trừ đặc biệt tiền vay nhà ở v.v., giảm thuế đặc biệt)
- *2 Quý vị thuộc hộ gia đình được xếp vào dạng không phải đóng thuế bằng cách áp dụng "Khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc trước sửa đổi chế độ thuế năm 2010" thì xin hãy điền và nộp tờ khai người thân cần nuôi dưỡng.

2. Các mục lưu ý

- (1) Việc đăng ký miễn giảm thì cần thực hiện mỗi năm.
- (2) Trường hợp đã trở thành hộ gia đình được áp dụng vào giữa chừng của năm tài chính thì sẽ được áp dụng từ tháng sau của tháng đăng ký.
- (3) Trường hợp không còn phù hợp với lý do miễn giảm sau khi có quyết định miễn giảm, xin hãy nhanh chóng nộp đơn xin hủy.
- (4) Trường hợp thay đổi câu lạc bộ trẻ em sau khi tan học mà bạn sử dụng và tiếp tục nhận miễn giảm, xin hãy đăng ký lại.
- (5) Chúng tôi có thể sẽ liên hệ với bạn để xác nhận v.v. các giấy tờ mà bạn đã nộp.

Nơi nộp (nơi liên hệ)

Tòa nhà Kobe Shoko Chukin 4F, 111 Itomachi, quận Chuo, Thành phố Kobe, mã bưu điện: 650-0032

Trung tâm văn thư hành chính Thành phố Kobe (Phụ trách chăm sóc trẻ sau giờ học) TEL: (078) 381-5533

Về việc xử lý như là không chịu thuế trong trường hợp đã áp dụng khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc trước khi sửa đổi chế độ thuế năm tài chính 2010

Trong sửa đổi chế độ thuế năm tài chính 2010, phần cộng thêm vào của khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc xác định cụ thể từ 16 đến 18 tuổi và khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc còn nhỏ tuổi đã bị bãi bỏ nhưng trong chế độ miễn giảm của câu lạc bộ trẻ em sau khi tan học của Thành phố Kobe, việc sửa đổi chế độ thuế này sẽ được xử lý như là đã không có sự bãi bỏ những sự khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc này để không gây ảnh hưởng tới tiền sử dụng.

Cho dù có bị đánh thuế thu nhập của năm 2024, có trường hợp sẽ là đối tượng miễn giảm với tư cách là xử lý như là không chịu thuế do tính toán lại.

Trong trường hợp ‘Số tiền thu nhập chịu thuế’ (số tiền có được bằng cách trừ đi ‘Số tiền tổng cộng các khoản khấu trừ thu nhập’ khỏi ‘Số tiền sau khi khấu trừ thu nhập tiền lương’ trong phiếu trưng thu thuế tại nguồn) ít hơn (hoặc bằng) số tiền khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc đã bị bãi bỏ, bạn sẽ được xử lý như là không chịu thuế.

Trường hợp thỏa mãn điều kiện, xin hãy điền các mục cần thiết vào đơn đăng ký miễn giảm tiền sử dụng, đồng thời, điền người thân phụ thuộc dưới 18 tuổi (tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024) vào tờ khai người thân phụ thuộc ở mặt sau của đơn đăng ký, sau đó thêm vào giấy tờ thể hiện thu nhập (bản sao của tờ khai thuế đã xác định số thuế thu nhập hoặc phiếu trưng thu thuế tại nguồn).

Hơn nữa, trường hợp không điền vào tờ khai người thân phụ thuộc, việc tính toán lại sẽ không thể thực hiện được nữa và sẽ không thể quyết định miễn giảm với tư cách là xử lý như là không chịu thuế được nữa nên xin hãy hiểu và thông cảm trước.

[Tham khảo] Khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc đã bị bãi bỏ do sửa đổi chế độ thuế năm tài chính 2010

Khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc còn nhỏ tuổi: 380.000 yên × Số người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi (0 ~ 15 tuổi)

Phần cộng thêm khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc cụ thể: 250.000 yên × Số người thân phụ thuộc từ 16 ~ 18 tuổi

<Ví dụ về xử lý như là miễn thuế> —Trường hợp có 3 người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi—

令和 年分 給与所得の源泉徴収票

支払 を受け る者	住所又は居所 神戸市 中央区 加納町 6-5-1	(受給者番号)									
		(個人番号) 0 0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9									
		(役職名)									
氏名 (フリガナ)		コウベ タロウ 神戸 太郎									
種別	支払金額	給与所得控除後の金額 (調整控除後)				控除の額の合計額				源泉徴収税額	
給与・賞与	3 6 4 0 0 0 0	A 2 4 7 2 0 0 0				B 1 5 6 2 0 0 0				4 5 5 0 0	
(源泉) 控除対象配偶者の有無等	配偶者(特別) 控除の額	控除対象扶養親族の数 (配偶者を除く。)				16歳未満扶養親族の数		障害者の数 (本人を除く。)		非居住者である親族の数	
有 従有	老人	特 定	老 人	そ の 他	16歳未満扶養親族の数		特 別	そ の 他	親族の数		
○		人 従人	内 人 従人	人 従人	3		内 人 従人	人 従人	人 従人		
社会保険料等の金額		生命保険料の控除額		地震保険料の控除額		住宅借入金等特別控除の額					
内 千 円 6 5 2 0 0 0		千 円 5 0 0 0 0		千 円		千 円					
(摘要)											

<Ví dụ về “Phiếu trưng thu thuế tại nguồn” ở trên>

Số tiền thu nhập chịu thuế

(A) 2.472.000 yên - (B) 1.562.000 yên = 910.000 yên(1)

Số tiền khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc đã bị bãi bỏ từ năm 2011

(Ví dụ: Trường hợp 3 người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi và 0 người thân phụ thuộc từ 16 đến 18 tuổi)

380.000 yên × 3 người + 250.000 yên × 0 người = 1.140.000 yên(2)

Trường hợp số tiền thu nhập bị đánh thuế “(1) 910.000 yên” là không quá số tiền khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc đã bị bãi bỏ từ năm 2011 “(2) 1.140.000 yên” thì trong chế độ miễn giảm của câu lạc bộ trẻ em sau khi tan học sẽ được xử lý như là không chịu thuế.

(1) 910.000 yên ≥ (2) 1.140.000 yên Vì (1) ít hơn (2) nên được xử lý như là không chịu thuế và được miễn giảm một nửa số tiền.